

LỊCH SỬ

1. Tác phẩm Đường Kách mệnh được xuất bản vào năm nào?

- A. 1927 B. 1937 C. 1928 D. 1926

2. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên được thành lập nhằm mục đích?

- A. lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc
B. tập hợp lực lượng chuẩn bị vùng dậy đấu tranh
C. tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và ta sai để tự cứu lấy mình
D. làm lực lượng chính của cách mạng Việt Nam

3. Ai là người lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son?

- A. Tôn Đức Thắng
B. Trần Phú
C. Nguyễn Thái Học
D. Nguyễn Ái Quốc

4. Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bắt đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

- A. Năm 1929, ở nước ta liên tiếp xuất hiện ba tổ chức cộng sản
B. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập
C. Tháng 6-1925, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập
D. Tháng 8-1925, công nhân xưởng Ba Son tiến hành bãi công

5. Một trong những vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là

- A. truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản vào Việt Nam.
B. truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản vào Việt Nam.
C. tập hợp giai cấp tư sản dân tộc tham gia cách mạng.
D. tập hợp thanh niên, trí thức yêu nước tham gia cách mạng.

6. Quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến 1925 có đóng góp gì cho cách mạng Việt Nam?

- A. Quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam
B. Quá trình chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2/1930
C. Quá trình thành lập ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam
D. Quá trình thực hiện chủ trương “Vô sản hóa” để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam

7. Tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (tháng 1-1930), không có đại diện của tổ chức nào?

- A. Đông Dương cộng sản đảng.
- B. Quốc tế cộng sản.
- C. Đông Dương cộng sản liên đoàn
- D. An Nam cộng sản đảng.

8. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt

- A. vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản
- B. thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo
- C. vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam
- D. hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên

9. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- B. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc

10. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) được tổ chức tại đâu?

- A. Sài Gòn
- B. Hương Cảng (Trung Quốc)
- C. Moskva (Nga)
- D. Băng Cốc (Thái Lan)

11. Từ năm 1919- 1925, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở các nước nào?

- A. Pháp, Thái Lan, Trung Quốc
- B. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.
- C. Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc
- D. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.

12. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam?

- A. Cách mạng Tháng Tám thành công
- B. Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời
- D. Chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh được thành lập

13. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của những yếu tố nào?

- A. Chủ nghĩa Mác – Lênin và phong trào công nhân.
- B. Chủ nghĩa Mác – Lênin và phong trào yêu nước.
- C. Phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. Chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước

14. Mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là mâu thuẫn giữa

- A. nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai
- C. công dân với tư bản mại bản.
- D. tư sản dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp

15. Mục tiêu đấu tranh của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là chống

- A. đế quốc và phong kiến
- B. đế quốc phát xít Pháp - Nhật.
- C. chế độ phản động thuộc địa
- D. phát xít Nhật và tay sai

16. Khôi liên minh công - nông ở Việt Nam lần đầu tiên được hình thành trong

- A. phong trào dân tộc dân chủ 1919 – 1925.
- B. phong trào công nhân 1926 – 1929.
- C. phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- D. phong trào dân tộc dân chủ 1925 – 1930.

17. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn
- B. Khởi nghĩa Nam Kì
- C. Binh biến Đô Lương
- D. Khởi nghĩa từng phần

ĐỊA LÝ

1. Dịch vụ công bao gồm:

- A. Hành chính công và thủ tục hành chính
- B. Thương mại và du lịch
- C. Y tế và giáo dục
- D. Giao thông và tài chính

2. Loại hình du lịch nào sau đây gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa?

- A. Du lịch sinh thái
- B. Du lịch nghỉ dưỡng
- C. Du lịch mạo hiểm
- D. Du lịch khám phá

3. Hoạt động bưu chính là:

- A. Cung cấp dịch vụ tài chính
- B. Chuyển phát thư từ và bưu kiện
- C. Quảng bá thương hiệu
- D. Đào tạo nhân lực

4. Ngành dịch vụ nào có vai trò quan trọng trong huy động vốn và quản lý tài sản?

- A. Thương mại
- B. Du lịch
- C. Tài chính - ngân hàng
- D. Giao thông vận tải

5. Dịch vụ tiêu dùng bao gồm các lĩnh vực:

- A. Công nghiệp, thương mại, ngân hàng
- B. Y tế, giáo dục, du lịch
- C. Nông nghiệp, bưu chính, tài chính
- D. Giao thông, bưu chính, ngân hàng

6. Ngành kinh tế nào sau đây không phát triển mạnh ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Du lịch sinh thái
- B. Thương mại điện tử
- C. Khai thác khoáng sản
- D. Trồng cây công nghiệp

7. Yếu tố nào quyết định sự phát triển của ngành dịch vụ?

- A. Điều kiện tự nhiên
- B. Văn hóa
- C. Kinh tế
- D. Mức độ đô thị hóa

8. Hệ thống sông chính ở Đồng bằng sông Hồng là:

- A. Sông Hồng và sông Đà
- B. Sông Cả và sông Mã
- C. Sông Hồng và sông Thái Bình
- D. Sông Lô và sông Chảy

9. Hai hệ thống sông lớn thuận lợi cho giao thông đường thủy ở Việt Nam là:

- A. Sông Hồng và sông Đà
- B. Sông Cửu Long và sông Đồng Nai
- C. Sông Hồng và sông Cửu Long
- D. Sông Thái Bình và sông Đà

10. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có tài nguyên thiên nhiên như thế nào?

- A. Hạn chế và nghèo nàn
- B. Phong phú và đa dạng
- C. Chỉ tập trung vào khoáng sản
- D. Chủ yếu là rừng và sông ngòi

11. Tài nguyên du lịch nhân văn tiêu biểu của Đồng bằng sông Hồng là:

- A. Các khu bảo tồn thiên nhiên
- B. Các lễ hội truyền thống
- C. Các bãi biển đẹp
- D. Các cao nguyên đá vôi

12. Ngành nào sau đây là thế mạnh kinh tế của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Nông nghiệp trồng cây công nghiệp
- B. Khai thác khoáng sản
- C. Công nghiệp chế biến và dịch vụ
- D. Lâm nghiệp và thủy sản

13. Lợi thế tự nhiên quan trọng của Trung du và miền núi Bắc Bộ để phát triển thủy điện là:

- A. Diện tích rừng lớn
- B. Nguồn nước ngầm phong phú

- C. Hệ thống sông suối dày đặc và địa hình dốc
- D. Khí hậu ôn hòa quanh năm

14. Đồng bằng sông Hồng có điều kiện thuận lợi nào để phát triển giao thông vận tải?

- A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc
- B. Địa hình nhiều núi cao
- C. Khí hậu lạnh quanh năm
- D. Diện tích rừng ngập mặn lớn

15. Yếu tố nào sau đây là hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Khí hậu nhiệt đới gió mùa
- B. Tài nguyên khoáng sản phong phú
- C. Địa hình phức tạp, giao thông khó khăn
- D. Văn hóa đa dạng

16. Hệ thống sông Thái Bình có vai trò gì đối với Đồng bằng sông Hồng?

- A. Bảo tồn đa dạng sinh học
- B. Cung cấp nguồn thủy sản
- C. Phục vụ tưới tiêu và giao thông đường thủy
- D. Phát triển du lịch sinh thái

17. Tỉnh nào sau đây thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Hà Nam
- B. Thái Nguyên
- C. Nam Định
- D. Hải Dương

18. Tài nguyên khoáng sản nổi bật của Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. Than đá, quặng sắt, apatit
- B. Dầu khí, than bùn
- C. Đá vôi, bôxít
- D. Muối và đất hiếm

19. Yếu tố nào sau đây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển du lịch của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Tài nguyên thiên nhiên và văn hóa bản địa
- B. Tỷ lệ dân số đô thị cao

C. Đường bờ biển dài và nhiều đảo

D. Mạng lưới giao thông hiện đại

20. Tỉnh nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

A. Bắc Kạn

B. Vĩnh Phúc

C. Hà Nội

D. Yên Bái